TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/DS-PT
Ngày 15/3/2024
"V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Các thẩm phán: Bà Đoàn Thị Thu Thúy và bà Quách Thị Phương Thúy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 24/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 23/2024/QĐPT-DS ngày 02/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐPT-DS ngày 01/3/2024 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn***: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vũ Hồng H, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. ***Bị đơn***: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; cùng địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương.

3. ***Người kháng cáo:*** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P.

Tại phiên tòa có mặt bà P, ông H; vắng mặt anh H1, bà T, anh H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Ngày 06/12/2020, tại khu vực Thôn C, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương, bà Nguyễn Thị P và gia đình bà Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn H1 (con bà T) có xảy ra mâu thuẫn về việc bà P cho rằng anh Nguyễn Văn H2 (anh trai anh H1) lấn chiếm đất và xây tường bao sang đất nhà bà làm ảnh hưởng đến việc sinh hoạt và đi lại của gia đình, bà P có xô đẩy bức tường do anh H2 đang xây dựng. Sau đó hai bên xảy ra xô xát. Cụ thể, anh H2 (là anh trai anh H1) dùng tay ôm bà để cho anh H1 dùng chân, tay đấm đá vào mặt, môi, mắt trái, tay phải, lưng phải và đẩy bà P xuống đường. Bà tiếp tục dùng chân đạp phần tường đang xây dựng thì bà T có lấy đất, gạch ném trúng đầu bà, khi đó bà đang đội nón lá và mũ len, anh H1 tiếp tục chạy ra dùng chân đạp vào cạnh sườn bà P. Sự việc xảy ra đã gây thương tích cho bà nên bà khởi kiện yêu cầu bà T, anh H1 bồi thường thiệt hại tổng cộng là 82.566.713 đồng.

Ngày 27/7/2023, bà P bổ sung yêu cầu khởi kiện, theo đó bà yêu cầu bà T, anh H1 phải bồi thường thiệt hại tổng cộng số tiền cho bà là 154.126.077 đồng.

Tài liệu, chứng cứ bà P giao nộp: Giấy ra viện ngày 11/12/2020; Hóa đơn bán hàng ngày 11/12/2020 của Trung tâm y tế Huyện G; Đơn thuốc ngày 11/12/2020 của bệnh viện Đ1; Giấy ra viện ngày 25/01/2021; Hóa đơn bán lẻ ngày 26/12/2020; Phiếu tư vấn của bệnh viện Đa khoa tỉnh H ngày 22/12/2020; Đơn thuốc ngày 24/12/2020; Giấy ra viện ngày 19/5/2021; Hóa đơn bán hàng ngày 19/5/2021; Đơn thuốc ngày 19/5/2021; Biên lai thu phí ngày 11/6/2021 số HDDV2106110056; Biên lai thu phí ngày 11/6/2021 số HDDV2106110057; phiếu thu ngày 11/6/2021 và giấy xác nhận ngày 10/8/2022.

Lời khai của bị đơn:

Bà Nguyễn Thị T trình bày: Sáng ngày 06/12/2020, anh H2 con trai bà có thuê người xây tường bao, vị trí xây tường bao giáp đất bà P, đến khoảng 14h30 khi thợ đang xây thì bà P ra ngăn cản và chửi bới, đồng thời dùng chân đạp đổ một số đoạn tường khiến tường bao mới xây bị hư hỏng, do bức xúc hai bên lời qua tiếng lại, anh H1 có nhảy qua tường mới xây đến chỗ bà P dùng tay chân đánh bà P mấy cái. Lúc đó bà cũng bức xúc nên đã cầm hòn đất ném bà P nhưng không trúng người. Ông Vũ Hồng H (chồng bà P) vào vật lộn, xô xát với anh H1 làm anh H1 bị sây sát nhẹ. Ngoài ra bà không thấy có ai khác đánh bà P.

Anh Nguyễn Văn H1 trình bày: Sáng ngày 06/12/2020, giữa gia đình anh và bà P có xảy ra mâu thuẫn do bà P đạp đổ bức tường đang xây của anh trai anh. Do bức xúc anh đã đẩy bà P ra và tát bà P, dùng chân đạp vào người bà P làm bà P ngã ra đất. Hai bên tiếp tục cãi nhau, mọi người sang can ngăn nhưng

bà P lại tiếp tục đạp đổ phần tường đang xây nên anh lại tiếp tục xông đến dùng tay chân đấm đá vào người bà P 2-3 phát thì được mọi người can ngăn, lúc này ông H chồng bà P cũng xông đến nên anh quay sang dùng chân tay đấm 2-3 phát vào người ông H, sau đó ông H ôm vật anh xuống dưới đất, được mọi người can ngăn hai bên không đánh nhau nữa. Anh xác nhận có 2 lần đánh bà P, lần 1 anh dùng chân đạp 1 phát vào người bà P, lần thứ 2 anh dùng chân, tay đấm đá vào người bà P 2-3 phát. Ngoài ra anh không nhìn thấy ai tham gia đánh bà P.

Lời khai những người làm chứng:

Anh Phạm Văn C trình bày: Anh có chứng kiến việc bà P ra chửi bới ngăn cản không cho gia đình anh H2 xây tường bao, bà P dùng chân đạp nhiều nhát vào tường bao vừa xây làm đổ rơi gạch vữa ra khỏi tường. Anh H2, anh H1 ngăn cản và xô đẩy làm bà P ngã xuống đất, cụ thể anh H2, anh H1 xô đẩy như thế nào thì anh không nhìn rõ. Bà P tiếp tục chửi bới và nhiều lần dùng chân đạp vào tường bao nhà anh H2, mỗi lần bà P đạp tường bao nhà anh H2 thì anh H1 đều xông đến nhưng anh đều can ngăn. Sự việc diễn ra lộn xộn nên anh không nhìn rõ ai đánh ai và cụ thể như thế nào.

Chị Nguyễn Thị Q trình bày: Chị có chứng kiến việc bà P dùng chân đạp đổ tường bao đang xây của anh H2, do bức xúc anh H1 và H2 có tiến lại gần đẩy bà P ngã ra đất, bà P có bị chảy tí máu ở môi. Các con bà P, có L, Đ, Nam có mặt ở đó kéo bà P lại nhưng hai bên vẫn lời qua tiếng lại, ông H chồng bà P cãi nhau với H2 và H1, ông H có đẩy đổ tường bao một phát thì H1 xông vào vật nhau với ông H, ông Hà v ngã H1 ngồi đè lên H1 và đấm vào mặt H1 bị chảy máu, xưng ở môi, bà T đứng cách bà P khoảng 5- 7 mét có cầm đất ném về hướng bà P nhưng không trúng.

Chị Trần Thị U trình bày: Sáng ngày 06/12/2020 anh H2 nhờ chị cùng thợ để xây dựng tường bao ngăn cách giữa phần đất của H2 với phần đất của bà P. Đến chiều cùng ngày chị không tham gia xây dựng nên không biết có chuyện gì xảy ra.

Ông Nguyễn Đức C1 trình bày: Ngày 06/12/2020, ông nhận được thông tin phản ánh tại nhà anh H2 xảy ra xô xát với gia đình bà P, khi xuống hiện trường để giải quyết thì thấy tại phần đất giáp ranh giữa nhà anh H2 và nhà bà P có đông người, hai bên đang tranh cãi. Tường bao ngăn giữa hai nhà bị đổ. Thấy vậy ông can ngăn việc tranh cãi nhau, còn việc xô xát đánh nhau như thế nào thì ông không rõ, ông không rõ là ai đánh ai, ai đập tài sản gì.

Ông Nguyễn Văn X trình bày: Ngày 06/12/2020, ông được anh H2 thuê xây tường bao, ông cùng với ông Nguyễn Văn P1, ông Phạm Văn C, ông Trần Văn C2, ông Nguyễn Văn H1, chị Nguyễn Thị H3, chị Nguyễn Thị U1, chị

Nguyễn Thị Q, chị Nguyễn Thị H4 và chủ nhà là anh Nguyễn Văn H2 cùng ở thôn C, xã P, huyện G. Trước khi xây dựng, anh H2 có chỉ cho thợ mốc giới giáp ranh giữa hai phần đất nhà anh H2 và bà Phúc H5. Anh H2 bảo các ông xây lùi lại vào phần đất nhà anh H2 khoảng 20cm. Khi đang xây tường cao khoảng 1,2 đến 1,3m với chiều dài khoảng 12 đến 13m thì bà P ra ngăn cản không cho các ông tiếp tục xây dựng. Bà P chửi bới, cãi nhau với nhà anh H2, bà P dùng chân đạp nhiều nhát vào tường bao làm đổ rơi gạch vữa ra khỏi tường bao đang xây. Khi xảy ra vụ việc, ông thấy anh H2 đẩy bà P ngăn không cho bà P đạp đổ bức tường, anh H1 có đạp một phát vào bụng bà P làm bà P ngã, mọi người vào can ngăn và khi đó thì không thấy ai đánh bà P. Sau đó ông và C2, ông P1 về sân nhà ông H6 ngồi, ông không biết ai đánh ai.

Ông Nguyễn Văn P1 trình bày: Sáng ngày 06/12/2020, ông được anh H2 thuê xây tường bao. Việc xây dựng diễn ra bình thường, đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bà P sang ngăn cản không cho xây tiếp. Bà P vừa chửi, vừa dùng chân đạp đổ bức tường bao vừa mới xây làm đổ nhiều phần tường, lúc này anh H1 có xông đến ngăn không cho bà P đạp đổ bức tường nữa. Hai bên có xảy ra xô xát đánh nhau, anh H1 bức xúc xông đến đạp ngã bà P ra đất, anh C vào can ngăn đẩy anh H1 ra. Sau đó ông và ông C2, ông X đi vào sân trước nhà ông H6 ngồi, chi tiết việc xô xát giữa 2 bên như nào thì ông không rõ.

Ông Trần Văn C2 trình bày: Ngày 06/12/2020, ông có xây tường bao cho nhà anh H2. Việc xây dựng diễn ra bình thường, đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bà P sang ngăn cản không cho xây tiếp. Bà P vừa chửi, vừa dùng chân đạp đổ bức tường bao vừa mới xây làm đổ nhiều phần tường, lúc này anh H2, anh H1 có xông đến ngăn không cho bà P đạp đổ bức tường nữa. Hai bên có xảy ra xô xát đánh nhau, anh H1 bức xúc xông đến đạp ngã bà P ra đất. Sau đó ông cùng ông X, ông Phan đ vào sân trước nhà ông H6 ngồi, chi tiết việc xô xát như nào ông không rõ.

Ông Vũ Hồng H trình bày: Ông có chứng kiến hành vi anh H1 và bà T gây thương tích cho vợ ông. Cụ thể, bà T có cầm nửa viên gạch chỉ ném vào đầu của bà P, anh H1 dùng chân đạp vào người bà P, còn trước đó ông không chứng kiến.

Anh Nguyễn Văn H2 trình bày: Tháng 5/2020 UBND xã P mốc giới giữa nhà anh và nhà bà P, nhưng gia đình bà P không đồng ý, đến tháng 9/2020 UBND xã P đã trả lời nội dung không có phần đất là đường đi vào nhà bà P. Sau đó anh thông báo cho vợ chồng ông H bà P biết về việc ngày 06/12/2020 anh sẽ xây tường bao, ông H bà P nói phải đợi ra Toà nhưng anh nói với bà P "cứ để tôi xây, sau này ra Toà mà giải quyết đất thuộc nhà chị thì tôi sẽ đập tường bao"

ông H bà P đồng ý không ý kiến gì. Khoảng 7h ngày 06/12/2020 anh thuê thợ xây để xây tường bao, trước khi xây anh gặp bà P ở phần đất giáp ranh thông báo cho bà P về việc xây tường bao, bà P vẫn bảo đợi ra Toà nhưng anh vẫn tiếp tục cho thợ xây. Đến khoảng 14h30 cùng ngày tường xây cao khoảng 1,3m dài 12,5m thì bà P ra ngăn cản, chửi bới và đạp nhiều phát vào tường đang xây nhà anh làm tường đổ, thấy vậy anh bức xúc đẩy bà P ra, anh và H1 đẩy bà P ngã xuống đất, hai bên lời qua tiếng lại và được mọi người can ngăn, sau đó bà P tiếp tục dùng chân đạp nhiều lần vào tường bao làm tường đang xây bị đổ, anh H1 tiếp tục dùng tay chân đánh nhiều phát vào người bà P. Sau đó anh H1 và ông H chồng bà P xô xát và vật lộn nhau. Bà T đứng cách bà P khoảng 5- 7m có cầm đất ném về phía bà P, 2 bên cãi chửi nhau khoảng 30 phút thì lực lượng Công an xuống giải quyết. Anh đã được cơ quan Công an thông báo về kết luận định giá tài sản của anh bị thiệt hại là 508.377đồng và sức khoẻ của bà P bị thiệt hại là 08%, anh không có ý kiến gì.

Ngày 16/8/2021, Công an huyện G đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị P số tiền 3.500.000đ; bà Nguyễn Thị T số tiền 2.000.000đ và anh Nguyễn Văn H1 2.500.000đ về hành vi gây mất trật tự an ninh.

Tại bản kết luận số 37/TgT ngày 23/4/2021 của phòng Giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh H, kết luận: dấu hiệu chính qua giám định, chấn thương lồng ngực gẫy xương sườn 5,6,7,8 bên trái, đã điều trị nội khoa, hiện tại ổn định. Chấn thường phần mềm gây sưng nề, xây xát vùng môi trên, mắt trái, gò má trái, ngực trái, lưng phải, gối phải, đùi trái. Hiện vùng môi trên còn hiện xơ cứng dưới da. Căn cứ vào thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần thì không được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra với các tổn thương này (không phần trăm). Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây nên, chị P bị người khác dùng tay chân đánh gây ra các tổn thương trên là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 08% (tám phần trăm).

Tại bản kết luận số 5008/C09-TT1 của V - Bộ C4 kết luận, kết quả chính: Căn cứ vào kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và xét nghiệm, xác định bà Nguyễn Thị P bị đa chấn thương đã được điều trị. Hiện để lại: Gò má, mắt trái và lưng phải không còn dấu vết thương tích; Môi trên không còn dấu vết thương tích, sờ ấn môi trên bên trái có điểm sơ cứng, di động, không đau; Ngực trái, đùi trái và gối phải không có dấu vết thương tích; Gãy một điểm cung trước xương sườn V, VI, VII và cung bên xương sườn VIII bên

trái, can tốt, không biến dạng lồng ngực, không ảnh hưởng chức năng. Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Đối chiếu với bảng 1- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, áp dụng Mục II.1, C3 3, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể với gãy một điểm cung trước xương sườn số V, VI, VII và cung bên xương sườn số VIII bên trái, can liền tốt, không ảnh hưởng chức năng: mỗi xương sườn 02%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị P tại thời điểm giám định lại là 08% (tám phần trăm). Tổn thương sơ cứng tại môi trên bên trái của bà Nguyễn Thị P không được quy định tại Bảng 1- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, do vậy không có cơ sở xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Cơ chế hình thành thương tích của bà Nguyễn Thị P: Do tổn thương gò má, mắt trái và lưng phải không còn dấu vết thương tích và ngực trái, đùi trái và gối phải không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích; Tổn thương vùng môi trên bên trái và gãy xương sườn V, VI, VII, VIII bên trái do vật tày gây ra.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 24/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc đã căn cứ vào Điều 584, khoản 4 Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm d Điều 12, Điều 26, khoản 1 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn H1 bồi thường thiệt hại do sức khỏe của bà bị xâm phạm.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải bồi thường thiệt hại.

2. Buộc anh Nguyễn Văn H1 phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị P tổng số tiền là 23.899.000đ (hai ba triệu tám trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu bị đơn phải bồi thường thêm cho bà các khoản tiền điều trị tại bệnh viện T; tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần là 30.000.000 đồng; tiền thẩm mỹ

ở môi và xác định bà không có lỗi trong vụ việc này nên anh H1 phải thanh toán toàn bộ thiệt hại cho bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà P giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị P, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của TAND huyện Gia Lộc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bà Nguyễn Thị P trong thời gian luật định và được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo hợp lệ; bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của họ.

[2] Về nội dung kháng cáo của bà P:

[3] Đối với yêu cầu buộc anh H1 phải trả khoản chi phí điều trị tại bệnh viện T, HĐXX thấy: Ngày 06/12/2020, bà P bị anh H1 đánh gây thương tích (gẫy xương sườn) nên từ ngày 06/12/2020 đến ngày 11/12/2020 bà P điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Đ1; ngày 22/12/2020, bà P được chuyển tuyến đến bệnh viện đa khoa tỉnh H để điều trị gẫy xương sườn, ngày 24/12/2020 được ra viện. Ngày 12/4/2021, bà P đến bệnh viện T để khám và được chẩn đoán mắc bệnh "tâm căn suy nhược" nhưng không xác định nguyên nhân mắc bệnh, bà P đã nằm điều trị bệnh tại bệnh viện T. Bà P cho rằng bà bị bệnh tâm căn suy nhược là do hành vi gây thương tích của anh H1 tạo ra nhưng bà P không đưa ra được căn cứ chứng minh nguyên nhân bệnh tâm căn suy nhược của bà là do bị anh H1 đánh. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận buộc anh H1 phải thanh toán cho bà P khoản tiền bà P nằm điều trị tại bệnh viện T là có căn cứ.

[4] Đối với yêu cầu bồi thường chi phí bồi dưỡng sức khỏe một lần 30.000.000 đồng và tiền mua thuốc bổ, sữa là 3.800.000 đồng: Theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa

án nhân dân tối cao thì chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại được xác định theo số ngày trong hồ sơ bệnh án. Bà P nằm điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Đ1 và bệnh viện đa khoa tỉnh H tổng thời gian là 09 ngày. Cấp sơ thẩm đã buộc anh H1 phải bồi thường toàn bộ chi phí nằm điều trị tại bệnh viện gồm tiền thuốc và các chi phí khác theo chỉ định của bác sỹ để hồi phục sức khỏe cho bà P. Ngày 24/12/2020, bà P ra viện trong tình trạng tỉnh táo và tiếp xúc tốt. Do đó, bà P yêu cầu anh H1 phải bồi thường cho bà tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần 30.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận; đối với khoản tiền bà P mua thuốc bổ, mua sữa là 3.800.000 đồng nhưng không có chỉ định của bác sỹ điều trị, không đưa ra được căn cứ chứng minh nên HĐXX cũng không chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu chi phí thẩm mỹ môi bị dị tật: Tại bản kết luận số 5008/C09-TT1 của V - Bộ C4 thể hiện: *"Môi trên không còn dấu vết thương tích, sờ ấn môi trên bên trái có điểm sơ cứng, di động, không đau", "Tổn thương sơ cứng tại môi trên bên trái của bà Nguyễn Thị P không được quy định tại Bảng 1- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, do vậy không có cơ sở xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể"*. Như vậy, môi trên của bà P không còn thương tích, không có tỷ lệ % tổn thương cơ thể nên không có căn cứ chấp nhận chi phí thẩm mỹ dị tật theo yêu cầu của bà P.

[6] Đối với yêu cầu xác định bà P không có lỗi trong việc gây thiệt hại, HĐXX thấy: Tại các biên bản ghi lời khai của bà P, anh H1, bà T tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, có căn cứ xác định do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/12/2020, tại thôn C, xã P, huyện G, bà Phạm Thị P2 có hành vi dùng chân đạp đổ tường bao nhà anh H2 gây thiệt hại tài sản trị giá 508.377 đồng. Do bức xúc, anh Nguyễn Văn H1 (là em trai anh H2) đã dùng chân tay đánh nhiều lần vào vùng đầu, mặt, bụng của bà P2, gây thương tích cho bà P2 08% sức khỏe. Ngày 16/8/2021, Công an huyện G đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bà P2, bà T và anh H1 với hình thức phạt tiền. Như vậy, nguyên nhân gây ra hậu quả thương tích cho bà P2 có một phần lỗi của bà P2. Cấp sơ thẩm xác định lỗi của bà P2 là 20% và buộc bà P2 phải chịu trách nhiệm đối với 20% số tiền bồi thường thiệt hại là có căn cứ.

[7] Từ những phân tích trên, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị P, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

[8] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bà P không được chấp nhận nhưng bà P kháng cáo yêu cầu bồi thường về sức khỏe nên được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các nội dung khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị, không được HĐXX xem xét giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị P; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 24/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị P được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 15/3/2024.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hương Nhu